

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31 /CV-CT

Tp.HCM, ngày 7 tháng 9 năm 2012

V/v: Giải trình chênh lệch số  
liệu báo cáo tài chính cho kỳ kế toán  
từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 31069

Giờ: Ngày 10 tháng 9 năm 12

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM

Liên quan đến chênh lệch số liệu báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 đã soát xét so với báo cáo tài chính quý 2/2012, nay Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông xin giải trình như sau:

**A. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên KQKD**

Khoản mục	BCTC quý 2 năm 2012 (lũy kế 6 tháng 2012) trước soát xét	BCTC 6 tháng đầu năm 2012 đã soát xét	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế TNDN	84.495.741	-3.141.443.370	-3.225.939.111

Theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 2/2012 của Công ty, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (6 tháng đầu năm 2012) đạt 84,49 triệu đồng. Tuy nhiên, trong báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 đã soát xét, LNST TNDN lỗ 3,14 tỷ đồng, chênh lệch -3,23 tỷ đồng.

Nguyên nhân sự chênh lệch này là do điều chỉnh :

Số	Nguyên nhân	Tăng/giảm (+/-) Lợi nhuận (tỷ đồng)
1	Trích lập thêm dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn Hóa tổng hợp Hưng Phú	-1,19
2	Trích bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi	-0,74
3	Giảm chi phí khấu hao tài sản cố định do trích vượt quy định	0,74
4	Trích bổ sung khấu hao của máy in ống đồng do ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố	-2,54

5	Phân bổ bổ sung công cụ dụng cụ	-0,02
6	Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0,38
7	Bổ sung chi phí phạt vi phạm hành chính	-0,02
8	Giảm chi phí thuế TNDN	0,16
	<b>Tổng cộng ảnh hưởng</b>	<b>- 3,23</b>

## B. Số liệu điều chỉnh hồi tố

Một số chỉ tiêu của số liệu so sánh đã được Ban Tổng Giám đốc điều chỉnh hồi tố và phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay:

### 1. Phân loại lại số dư đầu năm

		Mã số	Phân loại và trình bày lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Hàng tồn kho	(1)	141	186.699.198.218	189.573.602.147
Tài sản cố định hữu hình		221	156.775.715.133	97.683.064.860
Nguyên giá	(2)	222	233.277.237.880	172.467.925.396
Giá trị hao mòn luỹ kế	(2)	223	(76.501.522.747)	(74.784.860.536)
Tài sản cố định vô hình	(3)	227	41.581.950	63.497.298.543
Nguyên giá	(3)	228	175.482.723	66.650.191.085
Giá trị hao mòn luỹ kế	(3)	229	(133.900.773)	(3.152.892.542)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	(4)	230	22.946.144.722	84.548.575.382
Chi phí trả trước dài hạn	(1)+(3)+(4)	261	69.067.665.582	3.890.206.842
Các khoản phải trả, phải nộp khác	(1)	319	1.863.384.683	3.124.316.465
<b>Chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán</b>				
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	(1)	2	1.260.931.782	-
<b>Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ</b>				
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	06	-	-	(6.720.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(39.864.392.999)	(39.857.672.999)	

(1) Trình bày lại giá trị hàng ký gửi của khách hàng tại Công ty tại thời điểm 31/12/2011 chưa được theo dõi riêng trên tài khoản ngoài bảng làm giá trị hàng tồn kho và khoản phải trả tăng lên giá trị 1.260.931.782 đồng, giá trị hàng tồn kho là Công cụ dụng cụ đã xuất sử dụng nhưng giá trị còn lại của CCDC đang trình bày trong giá trị hàng tồn kho chưa được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ số tiền 1.613.472.147 đồng.

(<sup>2</sup>) Trình bày lại tăng Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là máy lạnh Công ty đang trình bày trên chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang số tiền 22.585.000 đồng. Giá trị chênh lệch còn lại 60.786.727.484 đồng do điều chỉnh hồi tố (xem bổ sung tại mục 2.2 bên dưới).

(<sup>3</sup>) Trình bày lại khoản chí phí thuê đất trả trước cho diện tích 114.618 m<sup>2</sup> tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 thuộc Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo hợp đồng thuê đất số 42/HĐTD/ST3 ngày 28/11/2007 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 28/01/2008 giữa Công ty Cổ phần Giấy Viễn Đông (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông) và Công ty Cổ phần Đại Nam, thời hạn thuê tính từ ngày 29 tháng 05 năm 2007 đến hết tháng 12 năm 2055 với mục đích xây dựng nhà xưởng và các công trình kiến trúc phục vụ sản xuất, đơn giá thuê trước thuế là 36 USD/m<sup>2</sup>. Giá trị trình bày từ tài sản cố định vô hình sang chi phí trả trước dài hạn là 63.455.716.593 đồng.

(<sup>4</sup>) Trình bày lại các khoản chi phí công cụ dụng cụ phục vụ cho Máy in ống đồng sang chi phí trả trước dài hạn từ chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang số tiền 108.270.000 đồng, giá trị chênh lệch còn lại là do phân loại tài sản 22.585.000 đồng và điều chỉnh hồi tố tăng tài sản 60.786.727.484 đồng (chi tiết 2.2) và tăng chi phí lãi vay 684.848.176 đồng (chi tiết tại 2.1)

**2. Các nội dung dưới đây được Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố ảnh hưởng tới Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, do thời điểm điều chỉnh hồi tố là vào 6 tháng cuối năm 2011 do đó trên báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2011 không ảnh hưởng:**

Mã số	Trình bày trên báo cáo năm nay	Trình bày trên báo cáo tài chính năm trước	Số điều chỉnh hồi tố
-------	--------------------------------	--	----------------------

**Bảng Cân đối kế toán**

Tài sản cố định hữu hình	221	156.775.715.133	97.683.064.860	59.092.650.273
Nguyên giá	222	233.277.237.880	172.467.925.396	60.809.312.484
Giá trị hao mòn luỹ kế	223	(76.501.522.747)	(74.784.860.536)	(1.716.662.211)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	22.946.144.722	84.548.575.382	(61.602.430.660)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.630.674.135	1.810.787.414	(180.113.279)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	2.994.317.366	5.215.714.474	(2.221.397.108)

2.1. Khoản lãi vay vốn hóa vào chi phí đầu tư Máy in ống đồng 9 màu chưa phù hợp với Chuẩn mực Kế toán số 16 - chi phí đi vay với số tiền 684.848.176 đồng đã làm chỉ tiêu chi phí đầu tư xây dựng cơ bản và lợi nhuận chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán giảm giảm tương ứng.

2.2. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là Máy in ống đồng 9 màu có giá trị 60.786.727.484 đồng đã đủ điều kiện ghi nhận TSCĐ hữu hình nhưng chưa

được ghi nhận tăng tài sản cố định trong năm 2011, giá trị khấu hao được ghi nhận tương ứng là 1.716.662.211 đồng, làm chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán giảm 1.716.662.211 đồng và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản giảm 60.786.727.484 đồng.

- 2.3. Do ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố nêu trên làm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp giảm 180.113.279 đồng, chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối tăng lên 180.113.279 đồng tương ứng.

### C. Nguồn vốn chủ sở hữu (tại ngày 30/06/2012):

Khoản mục	Số dư cuối kỳ BCTC quý 2 năm 2012	Số dư cuối kỳ BCTC 6 tháng đầu năm 2012 đã soát xét	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.300.210.215	-147.126.004	-5.447.336.219

Theo báo cáo tài chính quý 2 năm 2012, số dư cuối kỳ của khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 5,3 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo báo cáo đã được soát xét, số dư cuối kỳ của khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 147.126.004 đồng, chênh lệch 5,45 tỷ đồng so với báo cáo tài chính quý 2/2012.

Nguyên nhân sự chênh lệch này là do:

- Do ảnh hưởng như đã nêu tại mục A - Lợi nhuận sau thuế TNDN trên KQKD, đã làm giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 3,23 tỷ đồng.
- Do ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố như đã nêu tại điểm 2 mục B - Số liệu điều chỉnh hồi tố, đã làm giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2,22 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông xin giải trình để Quý Cơ quan được biết.

Trân trọng.

### XÁC NHẬN CỦA AASC

(Ký tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN THẢO

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu (HCNS, KTNQ, ĐTTC & AASC)

### TM. CTY CP ĐTPT TM VIỄN ĐÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ NGUYỄN KHÔI